TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CAO LÃNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 13/8/2024
"V/v tranh chấp về hôn nhân và gia đình ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thanh Mai

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Văn Dũng

Bà Bùi Thị Hoàng

- *Thư ký phiên toà*: Bà Nguyễn Lệ Huyên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Trong ngày 13 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 95/2024/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2024 về việc "Tranh chấp hôn nhân và gia đình ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 288/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Đinh Công P, sinh năm 1983;
Địa chỉ: số a, Tổ a, ấp a, xã a, thành phố Cao Lãnh, Đồng Tháp.
- Bị đơn: Bà Trần Thùy D, sinh năm 1985;
Nơi cư trú cuối cùng: số A, Tổ A, ấp A, xã A, thành phố Cao Lãnh, Đồng Tháp.

(Ông P có mặt tại phiên tòa, bà D vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 26/4/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa xét xử, nguyên đơn ông Đinh Công P trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: ông P và bà D đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Tịnh Thới, thành phố Cao Lãnh ngày 09 tháng 5 năm 2006, theo giấy chứng nhận kết hôn số 31.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến tháng 03/2017, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, thường xuyên tranh cãi

với nhau. Vợ chồng cố gắng hàn gắng tình cảm nhưng không có kết quả mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Từ năm 2018, bà D bỏ nhà ra đi không rõ tung tích. Ông P đã tiến hành tìm kiếm, đăng tin trên báo Thanh niên và Đài tiếng nói Việt Nam nhưng không rõ tung tích của bà D nên ông P đã tiến hành nộp đơn yêu cầu tuyên bố mất tích đối với bà. Ngày 29/3/2024, Tòa án thành phố Cao Lãnh ban hành Quyết định số 01/2024/QĐST-VDS ngày 29/03/2024: tuyên bố bà Trần Thùy D, sinh năm 1985; Địa chỉ: số 303/A, Tổ 7, ấp Tịnh Hưng, xã Tịnh Thới, thành phố Cao Lãnh, Đồng Tháp mất tích.

Nay ông Đinh Công P yêu cầu ly hôn với bà Trần Thùy D.

- Về con chung: ông P và bà D có 01 con chung tên: Đinh Thị Như Quỳnh, sinh ngày 18/10/2006. Hiện nay, con chung sống chung với ông P, Sau khi ly hôn, ông P yêu cầu tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu bà D cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn bà Trần Thùy D đã được Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh tuyên bố mất tích theo Quyết định số 01/2024/QĐST-VDS ngày 29/03/2024. Qua kết quả xác minh tại địa phương ngày 27/6/2024 do ông P cung cấp có nội dung: bà Trần Thùy D, sinh năm 1985; Địa chỉ: Tổ 7, ấp Tịnh Hưng, xã Tịnh Thới, thành phố Cao Lãnh, Đồng Tháp thời gian từ ngày 28/5/2024 cho đến nay không trở về địa phương.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành niêm yết Thông báo thụ lý vụ án và Thông báo về phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của pháp luật, nhưng bà D vẫn vắng mặt, Tòa án không có căn cứ khác thể hiện có địa chỉ của bà D. Do đó, Tòa án không ghi nhận được ý kiến của bà, cũng như không tiến hành được phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải giữa ông P và bà D, mà căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn ông P cung cấp và các chứng cứ pháp lý để xem xét giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Căn cứ theo đơn khởi kiện của ông Đinh Công P và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về hôn nhân và gia đình - ly hôn, nuôi con theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn bà Trần Thùy D, sinh năm 1985; Nơi cư trú cuối cùng: số 303/A, Tổ 7, ấp Tịnh Hưng, xã Tịnh Thới, thành phố Cao Lãnh, Đồng Tháp,

nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Bị đơn bà Trần Thùy D là người bị Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh tuyên bố mất tích. Sau khi thụ lý vụ án, bà D đã được Tòa án tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định tại các Điều 177, 208, 209 và 210 của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự là phù hợp.

[4] Xét quan hệ hôn nhân của ông P và bà D được xác lập năm 2006, hôn nhân của ông bà là tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Tịnh Thới, thành phố Cao Lãnh ngày 09/5/2006 nên quan hệ hôn nhân của ông bà là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận.

Trong quá trình chung sống giữa ông P và bà D phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, thường xuyên tranh cãi với nhau. Vợ chồng cố gắng hàn gắng tình cảm nhưng không có kết quả mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Từ năm 2018, bà D bỏ nhà ra đi không rõ tung tích. Ông P đã tiến hành tìm kiếm, đăng tin trên báo Thanh niên và Đài tiếng nói Việt Nam nhưng không rõ tung tích của bà D. Sau đó, ông P đã tiến hành nộp đơn yêu cầu tuyên bố mất tích đối với bà. Ngày 29/3/2024, Tòa án thành phố Cao Lãnh ban hành Quyết định số 01/2024/QĐST-VDS ngày 29/03/2024: tuyên bố bà Trần Thùy D, sinh năm 1985; Địa chỉ: số 303/A, Tổ 7, ấp Tịnh Hưng, xã Tịnh Thới, thành phố Cao Lãnh, Đồng Tháp mất tích. Trong quá trình giải quyết, theo kết quả xác minh tại địa phương ngày 27/6/2024 do ông P cung cấp có nội dung: bà Trần Thùy D, sinh năm 1985; Địa chỉ: Tổ 7, ấp Tịnh Hưng, xã Tịnh Thới, thành phố Cao Lãnh, Đồng Tháp thời gian từ ngày 28/5/2024 cho đến nay không trở về địa phương. Từ đó cho thấy, bà D đã không còn quan tâm và không muốn tiếp tục duy trì mối quan hệ hôn nhân giữa bà và ông P. Xét thấy, bà D là người bị Tòa án tuyên bố mất tích nên yêu cầu ly hôn của ông P thuộc trường hợp ly hôn với người mất tích. Do vậy, cần áp dụng khoản 2 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, khoản 2 Điều 68 của Bộ luật dân sự xử chấp nhận cho ông P được ly hôn với bà D là phù hợp.

[4] Về con chung: ông P và bà D 01 con chung tên: Đinh Thị Như Quỳnh, sinh ngày 18/10/2006. Hiện nay, con chung sống chung với ông P, Sau khi ly hôn, ông P yêu cầu tiếp tục nuôi cháu Quỳnh, không yêu cầu bà D cấp dưỡng nuôi con chung. Xét, yêu cầu nuôi con chung của ông P, Hội đồng xét xử nhận thấy, từ khi bà D bỏ địa phương đi cho đến nay cháu Quỳnh sống với ông P, đồng thời, có nguyện vọng được sống với cha. Vì vậy, để ổn định tâm lý và theo nguyện vọng nên tiếp tục giao cháu Quỳnh cho ông P tiếp tục nuôi dưỡng. Đồng thời dành cho bà D được quyền tới lui thăm nom, chăm

sóc và giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở và ông bà có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con vì lợi ích của con là phù hợp theo quy định tại các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con ông P không yêu cầu bà D cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn ông P xác định không có nhưng do bị đơn bà D hiện nay mất tích theo Quyết định số 01/2024/QĐST-VDS ngày 29/03/2024 của Tòa án thành phố Cao Lãnh nên cần tách ra giải quyết thành vụ án khác khi đương sự có yêu cầu.

[7] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: ông P phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà ông đã nộp, nên ông P đã nộp xong.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 117, Điều 208, Điều 209, Điều 210, Điều 227, Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Điều 68 Bộ luật dân sự, Điều 51, Điều 53, Điều 55, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đinh Công P. Ông Đinh Công P được ly hôn với bà Trần Thùy D.

2. Về con chung: ông P và bà D 01 con chung tên: Đinh Thị Như Quỳnh, sinh ngày 18/10/2006. Hiện nay, con chung sống chung với ông P. Sau khi ly hôn, ông P tiếp tục nuôi dưỡng Đinh Thị Như Quỳnh, sinh ngày 18/10/2006. Bà Trần Thùy D không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Tách ra giải quyết thành vụ án khác khi đương sự có yêu cầu.

5. Về án phí sơ thẩm: Ông Đinh Công P phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí về hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ

vào số tiền 300.000 đồng ông đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0009776 ngày 22 tháng 5 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh. Ông P đã nộp đủ án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

7. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a , 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh;
- Đương sự;
- VKSND TPCL;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Thanh Mai